

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **78** /GT-HCCB

Tp.HCM, ngày **17** tháng 01 năm 2023.

Về việc giải trình sự biến động lợi
nhuận sau thuế BCTC riêng Công ty mẹ
quý 4 năm 2022 so với cùng kỳ năm
trước

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)

Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373

Fax: (028) 38239109 - 38243166

Website: www.sochemvn.com

Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính riêng công ty mẹ quý 4 năm 2022, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 4 năm 2022 so với quý 4 năm 2021 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý 4/2022 (1)	Quý 4/2021 (2)		
Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ	31.539.160.493	61.429.112.810	-29.889.952.317	-48,66%

Nguyên nhân:

STT (I)	Chỉ tiêu (II)	Quý 4/2022 (III)	Quý 4/2021 (IV)	Chênh lệch (V) = (III) – (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	380.760.432.218	371.687.421.100	9.073.011.118
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	380.760.432.218	371.687.421.100	9.073.011.118
4.	Giá vốn hàng bán	303.891.390.185	262.291.327.472	41.600.062.713



STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2022	Quý 4/2021	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	76.869.042.033	109.396.093.628	-32.527.051.595
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	5.658.486.726	2.214.966.809	3.443.519.917
7.	Chi phí tài chính	2.086.510.644	1.066.942.407	1.019.568.237
8.	Chi phí bán hàng	17.696.712.903	16.286.825.468	1.409.887.435
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.193.912.569	17.579.965.086	5.613.947.483
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	39.550.392.643	76.677.327.476	-37.126.934.833
11.	Thu nhập khác	27.974.508	158.219.786	-130.245.278
12.	Chi phí khác	8.149.228	7.125.000	1.024.228
13.	Lợi nhuận khác	19.825.280	151.094.786	-131.269.506
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.570.217.923	76.828.422.262	-37.258.204.339
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.169.991.382	16.181.669.261	-7.011.677.879
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-1.138.933.952	-782.359.809	-356.574.143
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.539.160.493	61.429.112.810	-29.889.952.317

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 4/2022 giảm 37.258 triệu đồng (tương ứng giảm 48,50%), và lợi nhuận sau thuế quý 4/2022 giảm 29.890 triệu đồng (tương ứng giảm 48,66%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ quý 4/2022 tăng 9.073 triệu đồng (tỷ lệ tăng 2,44%), nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chính tăng so với cùng kỳ năm trước như: NaOH tăng 6%, Silicate tăng 33%. Nhưng sản lượng tiêu thụ HCl giảm 24%; Clo lỏng giảm 32%, H₂SO₄ giảm 11%, Phèn đơn giảm 13%, và PAC giảm 27%; bên cạnh đó giá bán bình quân một số sản phẩm chính tăng so với cùng kỳ năm trước như: NaOH tăng 24%, Silicate tăng 18%, Javel tăng 10% và H₃PO₄ tăng 13%, giá bán một số sản phẩm chính giảm sâu: HCl giảm 52%, H₂SO₄ giảm 18%.

- Chi phí giá vốn hàng bán tăng 41.600 triệu đồng (tỷ lệ tăng 15,86%) , do sản lượng tiêu thụ tăng, chi phí giá thành H₂SO₄ tăng (giá nguyên liệu lưu huỳnh tăng 86%), chi phí giá thành H₃PO₄ tăng (giá nguyên liệu phốt pho tăng 49%), chi phí giá thành sản phẩm gốc xút – clor tăng (giá muối công nghiệp tăng 37%). Ngoài ra, chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sản phẩm H₂SO₄ tăng 9.223 triệu đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính so với cùng kỳ năm trước tăng 3.443 triệu đồng (tăng 155,47%), do chủ yếu trong kỳ lãi tiền gửi tăng.

- Chi phí bán hàng tăng 1.410 triệu đồng (tăng 8,66%) do giá cước vận chuyển tăng và sản lượng tiêu thụ tăng.

- Chi phí tài chính tăng 1.019 triệu đồng (tăng 95,56%) chủ yếu do lỗ đánh giá lại tỷ giá ngoại tệ cuối kỳ.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 5.614 triệu đồng (tăng 31,93%).

Tuy doanh thu tổng doanh thu (doanh thu bán hàng, thu nhập tài chính, thu nhập khác) tăng 3,31%, nhưng tổng chi phí (giá vốn hàng bán, tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp, chi phí khác) tăng 16,7%.

Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 4/2022 giảm so với quý 4/2021 (giảm 48,66%).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng. ✓

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Bình

